

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

§6. BIẾN ĐỔI ĐƠN GIẢN BIỂU THỨC CHỨA CĂN THỨC BẬC HAI

Em hãy chọn câu đúng nhất

Câu hỏi: Đưa thừa số ra ngoài dấu căn của $\sqrt{45}$ ta được

A. $\sqrt{45} = \sqrt{9.5} = \sqrt{3^2.5} = 3\sqrt{5}$.

B. $\sqrt{45} = \sqrt{9.5} = -\sqrt{3^2.5} = -3\sqrt{5}$.

C. $\sqrt{45} = \sqrt{9.5} = \sqrt{9^2.5} = 3\sqrt{5}$.

D. $\sqrt{45} = \sqrt{9.5} = \sqrt{9^2.5} = 9\sqrt{5}$.

Câu hỏi: Đưa thừa số ra ngoài dấu căn của $\sqrt{288}$ ta được

A. $\sqrt{288} = \sqrt{144.2} = -\sqrt{12^2.2} = -12\sqrt{2}$.

B. $\sqrt{288} = \sqrt{144.2} = \sqrt{144^2.2} = 12\sqrt{2}$.

C. $\sqrt{288} = \sqrt{144.2} = \sqrt{144^2.2} = 144\sqrt{2}$.

D. $\sqrt{288} = \sqrt{144.2} = \sqrt{12^2.2} = 12\sqrt{2}$.

Câu hỏi: Đưa thừa số ra ngoài dấu căn của $\sqrt{2a^2}$ với $a < 0$, ta được

A. $\sqrt{2a^2} = |a|\sqrt{2} = -a\sqrt{2}$.

B. $\sqrt{2a^2} = |a|\sqrt{2} = a\sqrt{2}$.

C. $\sqrt{2a^2} = |a|\sqrt{2} = a^2\sqrt{2}$.

D. $\sqrt{2a^2} = |a|\sqrt{2} = -a^2\sqrt{2}$.

Câu hỏi: Đưa thừa số vào trong dấu căn của biểu thức $3\sqrt{x^2}$ với $x \geq 0$, ta được

A. $3\sqrt{x^2} = \sqrt{3^2.x^2} = -\sqrt{9x^2}$.

B. $3\sqrt{x^2} = \sqrt{3^2.x^2} = \sqrt{9x^2}$.

C. $3\sqrt{x^2} = \sqrt{9^2.x^2} = \sqrt{9x^2}$.

D. $3\sqrt{x^2} = \sqrt{3^2.x^2} = \sqrt{3x^2}$.

Câu hỏi: Đưa thừa số vào trong dấu căn của biểu thức $-5\sqrt{3}$ ta được

A. $-5\sqrt{3} = -\sqrt{5^2.3} = -\sqrt{25.3} = -\sqrt{75}$.

B. $-5\sqrt{3} = -\sqrt{5^2.3} = -\sqrt{25.3} = \sqrt{75}$.

C. $-5\sqrt{3} = -\sqrt{5.3} = -\sqrt{5.3} = -\sqrt{15}$.

D. $-5\sqrt{3} = -\sqrt{5^2.3^2} = -\sqrt{25.9} = -\sqrt{235}$.

Rút gọn biểu thức $5\sqrt{12} - 2\sqrt{27} + 3\sqrt{75}$ được kết quả là

A. $19\sqrt{3}$

B. $31\sqrt{3}$

C. $-19\sqrt{3}$

D. $-31\sqrt{3}$

Rút gọn biểu thức $3\sqrt{28} + 4\sqrt{175} - \frac{2}{3}\sqrt{63}$ được kết quả là

A. $24\sqrt{7}$.

B. $-24\sqrt{7}$.

C. $-28\sqrt{7}$.

D. $28\sqrt{7}$.

Thực hiện so sánh

$7\sqrt{3}$

$\sqrt{75}$

$\sqrt{45}$

$8\sqrt{5}$